

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

**DANH SÁCH HỌC VIÊN THẠC SĨ KHÓA 2021-2023
THI CHỨNG CHỈ SINH HỌC PHÂN TỬ**

Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy 28/5/2022

Địa điểm: Giảng đường 2

TT	Số báo danh	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
01	15501	427215501	Võ Hiếu Nghĩa	22/11/1992	Đồng Tháp	Y học dự phòng.		
02	15502	427215502	Trương Thị Kim Nguyên	28/5/1991	Bình Định	Y học dự phòng.		
03	15503	427215503	Võ Hoàng Phương	31/8/1989	Bình Định	Y học dự phòng.		
04	15505	427215505	Lê Duy Trâm Chi	05/5/1991	Bình Phước	Y tế công cộng.		
05	15506	427215506	Trần Thị Chiến	07/11/1988	Vĩnh Phúc	Y tế công cộng.		
06	15507	427215507	Bùi Hùng Mạnh	20/9/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Y tế công cộng.		
07	15508	427215508	Châu Thị Mỹ Nhiên	15/01/1996	Sóc Trăng	Y tế công cộng.		
08	15509	427215509	Lê Thị Thảo Nhu	13/7/1994	Tiền Giang	Y tế công cộng.		
09	15510	427215510	Lê Huỳnh Như	12/9/1995	Phú Yên	Y tế công cộng.		
10	15511	427215511	Bùi Duy Phương	24/01/1995	An Giang	Y tế công cộng.		
11	15512	427215512	Lê Thị Hồng Thắm	29/4/1986	Tây Ninh	Y tế công cộng.		
12	15513	427215513	Mai Phước Thảo	04/11/1995	An Giang	Y tế công cộng.		
13	15514	427215514	Phạm Anh Thư	29/11/1994	Tây Ninh	Y tế công cộng.		
14	15515	427215515	Trần Thị Anh Thư	10/9/1991	Đồng Nai	Y tế công cộng.		
15	15516	427215516	Lê Thị Thu Thúy	14/6/1993	Bình Thuận	Y tế công cộng.		
16	15517	427215517	Phan Thị Trúc Thủy	05/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Y tế công cộng.		
17	15518	427215518	Hoàng Thị Thùy Trang	20/11/1990	Bà Rịa - Vũng Tàu	Y tế công cộng.		
18	15519	427215519	Phùng Thị Trinh	04/6/1986	Trà Vinh	Y tế công cộng.		
19	15520	427215520	Trần Thị Diệu Trinh	20/01/1995	Thừa Thiên Huế	Y tế công cộng.		
20	19000	627219000	Đặng Thế Bảo	30/10/1993	Bến Tre	Điều dưỡng		
21	19001	627219001	Nguyễn Thị Hải Bình	10/7/1982	Hà Tây	Điều dưỡng		
22	19002	627219002	Hứa Thị Kim Chi	06/5/1990	Tiền Giang	Điều dưỡng		
23	19003	627219003	Võ Thị Kim Chi	12/9/1984	Bến Tre	Điều dưỡng		
24	19004	627219004	Lê Văn Lượm Em	15/9/1985	Bến Tre	Điều dưỡng		
25	19005	627219005	Nguyễn Kim Hải	09/7/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		

TT	Số báo danh	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
26	19006	627219006	Mai Thị Hay	06/7/1989	Nam Định	Điều dưỡng		
27	19007	627219007	Nguyễn Thị Thuý Hoàng	26/5/1997	Long An	Điều dưỡng		
28	19008	627219008	Trần Thị Huyền	09/7/1987	Đắk Lắk	Điều dưỡng		
29	19009	627219009	Mai Thị Ngọc Kiều	15/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
30	19010	627219010	Cần Thị Liên	07/12/1990	Hà Nội	Điều dưỡng		
31	19011	627219011	Trần Thị Kim Linh	30/8/1996	Bình Thuận	Điều dưỡng		
32	19012	627219012	Võ Thị Cẩm Loan	10/01/1988	Bến Tre	Điều dưỡng		
33	19013	627219013	Lê Thị Mân	11/5/1995	Thừa Thiên Huế	Điều dưỡng		
34	19014	627219014	Trần Thị Hoàng Minh	01/8/1984	Trà Vinh	Điều dưỡng		
35	19015	627219015	Nguyễn Thanh Ngọc	26/7/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
36	19016	627219016	Huỳnh Thanh Phú	23/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
37	19018	627219018	Nguyễn Thị Lan Phương	07/11/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
38	19019	627219019	Nguyễn Quân	08/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
39	19020	627219020	Phạm Văn Quân	12/11/1989	Đắk Lắk	Điều dưỡng		
40	19021	627219021	Võ Nguyễn Minh Quân	13/5/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
41	19022	627219022	Huỳnh Ngọc Phương Quế	17/9/1988	Tiền Giang	Điều dưỡng		
42	19023	627219023	Lê Thị Thắm	28/7/1996	Đắk Lắk	Điều dưỡng		
43	19024	627219024	Nguyễn Phan Ngọc Thanh	13/8/1996	Bình Thuận	Điều dưỡng		
44	19025	627219025	Trần Văn Thuận	04/6/1979	Bến Tre	Điều dưỡng		
45	19026	627219026	Phạm Thị Thu Thương	28/11/1992	Quảng Nam	Điều dưỡng		
46	19027	627219027	Hoàng Thị Lê Thủy	09/10/1994	Lâm Đồng	Điều dưỡng		
47	19028	627219028	Hồ Ngọc Trâm	16/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
48	19029	627219029	Lê Thanh Trúc	15/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
49	19030	627219030	Tạ Thị Hồng Vân	21/02/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng		
50	19031	627219031	Sầm Hà Như Vũ	28/9/1983	Lâm Đồng	Điều dưỡng		
51	19032	627219032	Nguyễn Thị Minh Châu	04/5/1995	Bình Thuận	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
52	19033	627219033	Nguyễn Thị Hiên	11/4/1987	Hà Nội	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
53	19034	627219034	Phan Thị Vân Huyền	29/9/1993	Hải Dương	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
54	19035	627219035	Nguyễn Thị Ngọc Lam	17/02/1994	Ninh Thuận	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
55	19036	627219036	Nguyễn Thị Bích Ngọc	06/10/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		

TT	Số báo danh	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
56	19037	627219037	Nguyễn Dương Quỳnh Như	08/3/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
57	19038	627219038	Nguyễn Châu Tuyết Như	07/8/1988	Khánh Hòa	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
58	19039	627219039	Lê Ngọc Phượng	01/01/1987	Lào Cai	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
59	19040	627219040	Trà Thanh Tâm	04/6/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
60	19041	627219041	Trần Thị Anh Thư	31/8/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
61	19042	627219042	Đỗ Thị Bích Thuận	25/4/1975	Long An	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
62	19043	627219043	Lê Thị Thanh Xuân	15/11/1972	Quảng Trị	Kỹ thuật phục hồi chức năng.		
63	19044	627219044	Nguyễn Thị Tú Anh	29/10/1997	Lâm Đồng	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
64	19046	627219046	Nguyễn Ngọc Châu	03/8/1983	Long An	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
65	19047	627219047	Nguyễn Việt Băng Châu	25/10/1996	Vĩnh Long	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
66	19048	627219048	Nguyễn Chiêu Thục Đoan	25/9/1996	Tây Ninh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
67	19049	627219049	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/7/1994	Tây Ninh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
68	19050	627219050	Lê Thị Thu Hà	02/8/1994	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
69	19051	627219051	Trần Thị Ngọc Hà	22/7/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
70	19052	627219052	Nguyễn Minh Hải	08/01/1984	Phú Yên	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
71	19053	627219053	Nguyễn Thanh Hiền	27/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
72	19054	627219054	Lăng Hoài Hiếu	18/5/1986	Bạc Liêu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
73	19055	627219055	Nguyễn Văn Hưng	30/7/1996	Bình Thuận	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
74	19056	627219056	Phạm Phú Song Huy	18/9/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
75	19057	627219057	Mã Thị Hoàng Kim	03/02/1995	Bạc Liêu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
76	19058	627219058	Đỗ Thị Thùy Linh	15/10/1995	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
77	19059	627219059	Lý Khánh Linh	22/6/1994	Yên Bái	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
78	19060	627219060	Phạm Thị Luyến	15/3/1994	Hải Dương	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
79	19061	627219061	Lê Thị Tuyết Nga	05/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
80	19062	627219062	Nguyễn Ước Nguyễn	31/8/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
81	19063	627219063	Châu Thái Phê	12/12/1971	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
82	19064	627219064	Võ Thị Kiều Phương	22/8/1984	Đắk Lắk	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
83	19065	627219065	Nguyễn Minh Sơn	03/10/1993	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
84	19066	627219066	Lê Thanh Sung	16/01/1985	Bạc Liêu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
85	19067	627219067	Nguyễn Thị Suyên	16/8/1994	Bình Định	Kỹ thuật xét nghiệm y học		

TT	Số báo danh	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
86	19068	627219068	Huỳnh Ngọc Tân	15/02/1992	Đồng Nai	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
87	19069	627219069	Nguyễn Văn Ngọc Tân	01/02/1991	Long An	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
88	19070	627219070	Phạm Anh Thắng	04/01/1989	Bình Thuận	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
89	19071	627219071	Lê Thị Thôi	18/6/1991	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
90	19072	627219072	Nguyễn Văn Thống	12/12/1989	Cà Mau	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
91	19073	627219073	Nguyễn Văn Thống	21/12/1996	Trà Vinh	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
92	19074	627219074	Trần Thị Anh Thư	30/12/1995	Bến Tre	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
93	19075	627219075	Huỳnh Nhật Toàn	07/11/1995	Bình Thuận	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
94	19076	627219076	Nguyễn Văn Toàn	17/12/1992	Bến Tre	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
95	19077	627219077	Nguyễn Bảo Trân	12/10/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
96	19078	627219078	Vũ Đình Tuấn	01/10/1992	Phú Thọ	Kỹ thuật xét nghiệm y học		

Ấn định danh sách 96 học viên.

TRUNG TÂM Y SINH HỌC PHÂN TỬ

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1: (ký tên, ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2: (ký tên, ghi họ tên)